

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2023/HS- PT

Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Trần Xuân Thảo.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 250/2023/TLPT- HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Chí A bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 123/2021/HS- ST ngày 20 tháng 4 năm 2021.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Chí A, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT: Số X Cầu Gỗ, phường H, quận K, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng X1, tổ X2, phường S, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Chí S1 và bà Nguyễn Thị S2 (chết); có vợ Nguyễn Hiền H1 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 113/2001/HS- ST ngày 29/8/2001, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 318/2011/HS- ST ngày 23 tháng 8 năm 2011, bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30

tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 247/2019/HS- ST ngày 30/9/2019, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/9/2019. Hiện đang giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí A (do Tòa án chỉ định):** Luật sư Đinh Thị Kim T – Công ty luật TNHH T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, tại khu vực đường dẫn Quốc lộ B xuống đường T1, phường T2, Công an quận L kiểm tra hành chính Nguyễn Chí A, phát hiện thu giữ 03 thùng xốp bên trong có 09 gói nylon bọc ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 bọc nylon màu đen, bên trong có 70 túi nylon chứa các viên nén màu hồng. Ngoài ra thu giữ 01 xe máy Honda BKS 30K4 - 1977, 01 ví giả da màu nâu, 01 CMND và 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank mang tên A, 02 điện thoại di động số thuê bao 0975756768, 0815756768.

Khám xét nơi ở của A tại phòng X1, X2, phường S, quận L, thu giữ 02 vỏ thùng xốp. Thời điểm khám xét trong phòng có mặt Nguyễn Thị Bích L1 và Nông Đức N.

Trong quá trình bắt giữ và khám xét A khai số ma túy trên là của Nguyễn Thị Bích L1 thuê A nhận hộ từ xe khách tuyến Sơn La - Hải Phòng. Căn cứ lời khai của Nguyễn Chí A, vào hồi 03 giờ 50 phút ngày 17/9/2019, cơ quan Công an đã khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Bích L1 tại phòng 308 A1, tổ 4, phường S, thu giữ:

- Trong hộp bông tại dưới sàn nhà có 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- Tại kệ để bình hoa 01 gói giấy bạc bên trong chứa 01 viên nén màu hồng.

- Dưới đệm 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng.

- 03 điện thoại di động, số thuê bao 0965881974 và 0704650000.

- Trong tủ bếp của L1 ở ngoài hành lang gồm:

+ 39 túi nylon màu xanh chứa các viên nén màu hồng, 04 túi màu hồng chứa các viên nén màu hồng.

- + 14 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng.
- + 06 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng đục.
- + 02 bọc nylon màu vàng chứa chất dẻo màu đen.
- + 01 cân điện tử, 01 dao màu bạc, 01 bàn chia màu trắng.

Ngay tại thời điểm bị bắt giữ, Nguyễn Thị Bích L1 khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét là của L1 mua về bán kiếm lời và khai nhận việc thuê Nguyễn Chí A đi nhận 03 thùng nhãn bên trong chứa ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 5950/KLGD- PC09 ngày 24/9/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Chí A kết luận: Tinh thể màu trắng trong 09 gói nylon bọc ngoài bằng băng dính màu đen đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 8.416,57 gam. Cụ thể khối lượng tinh thể bên trong từng gói như sau:

- + Gói số 1 có khối lượng tinh thể là: 937,29 gam.
- + Gói số 2 có khối lượng tinh thể là: 932,01 gam.
- + Gói số 3 có khối lượng tinh thể là: 932,81 gam.
- + Gói số 4 có khối lượng tinh thể là: 937,90 gam.
- + Gói số 5 có khối lượng tinh thể là: 937,52 gam.
- + Gói số 6 có khối lượng tinh thể là: 936,67 gam.
- + Gói số 7 có khối lượng tinh thể là: 934,32 gam.
- + Gói số 8 có khối lượng tinh thể là: 932,54 gam.
- + Gói số 9 có khối lượng tinh thể là: 935,51 gam.

- Các viên nén hình tròn màu hồng có in lôgô WY bên trong 70 túi nylon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1.343,99 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số 5949/KLGD-PC09 ngày 24.9.2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an Thành phố Hà Nội đối với vật chứng thu giữ khi khám xét của Nguyễn Thị Bích L1 kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 1,53 gam.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,11 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 14 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1.708,58 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 06 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 811,68 gam.

- Các viên nén hình tròn màu hồng có in lôgô WY bên trong 39 túi nylon màu xanh và 04 túi nylon màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 827,45 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,22 gam.

- Chất dẻo màu đen bên trong 02 bọc nylon màu vàng đều là Thuốc phiện, tổng khối lượng: 545,45 gam.

- 01 cân điện tử màu đen, 01 dao inox và 01 bàn chia màu trắng đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ tài liệu thu thập Cơ quan điều tra Công an quận L đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Bích L1, Nguyễn Chí A.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích L1 khai: Khoảng tháng 6/2019, qua quan hệ xã hội, Nguyễn Thị Bích L1 quen đối tượng người H'Mông tên là Cú A D ở bản P, xã N1, huyện M, tỉnh Sơn La. Biết D ở Sơn La có thể mua được ma túy nên L1 đã thỏa thuận mua bán ma túy với D, mọi liên lạc mua bán ma túy L1 và D sử dụng mạng xã hội Facebook và các sim rác. Sau khi thỏa thuận giá và số lượng, D chuyển ma túy cho L1 bằng cách giấu ma túy vào thùng xốp đựng hoa quả rồi gửi qua xe khách cho L1. Nguyễn Thị Bích L1 thanh toán tiền mua ma túy cho Cú A D bằng cách chuyển tiền vào tài khoản số 41110000399068 của D tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam. L1 khai đã mua ma túy của D 5 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất vào cuối tháng 7/2019 L1 mua của D 1 kg ma túy đá với giá 120.000.000 đồng.

- Lần thứ hai vào khoảng giữa tháng 8/2019 L1 nhờ D mua 22.000.000 đồng thuốc phiện để sử dụng.

- Lần thứ 3 vào khoảng cuối tháng 8/2019 L1 mua của D 20 túi hồng phiện với giá 50.000.000 đồng.

- Lần thứ 4 vào ngày 11/9/2019 L1 mua của D 3 kg ma túy đá với giá 240.000.000 đồng.

Cả bốn lần này L1 đều chuyển tiền cho D qua số tài khoản 41110000399068 của D tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

Lần thứ 5 vào ngày 15/9/2019, L1 sử dụng mạng xã hội Facebook liên lạc với D hỏi mua ma túy. Ngày 16/9/2019, D thông báo với L1 đã có ma túy, D sẽ giấu ma túy vào 03 thùng xốp đựng nhãn rồi gửi theo đường xe khách. Sau khi thỏa thuận xong với D, L1 cho D số điện thoại 0975756768 của Nguyễn Chí A

để nhà xe L1 hệ khi nhận hàng.

Khoảng 1 giờ ngày 17/9/2019, sau khi D thông báo (qua Facebook) về việc đã gửi hàng xong, L1 đến phòng trọ của Nguyễn Chí A bảo A đi nhận ma túy và đưa cho A 500.000 đồng để trả tiền cước xe. Một lúc sau nhà xe K1 chạy tuyến Sơn La - Hải Phòng gọi điện hẹn A ra khu vực đường dẫn Quốc lộ 1B xuống đường Nguyễn Đức T1, phường T2, quận L nhận 03 thùng hàng. Sau khi nhận 03 thùng hàng (trên thùng ghi số điện thoại của A là 0975756768) bên trong chứa ma túy A đang định thuê xe taxi chở về thì bị kiểm tra bắt giữ.

Xác minh tài khoản số 41110000399068 mở tại Ngân hàng BIDV thấy chủ tài khoản mang tên Cừ A D, sinh năm 1989, trú tại bản P, xã N1, huyện M, tỉnh Sơn La. Sao kê số tài khoản 41110000399068 xác định từ ngày 02/8/2019 đến ngày 16/9/2019 có việc nhận số tiền 1.473.000.000 đồng.

Xác minh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam xác định Nguyễn Thị Bích L1 sử dụng tài khoản số 0541000312693 và tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam sử dụng tài khoản số 1220205235156 (nhưng mang tên con gái L1 là Nguyễn Thu H2).

Rà soát bảng sao kê chi tiết giao dịch của tài khoản số 0541000312693 và tài khoản số 1220205235156, xác định từ ngày 02/8/2019 đến ngày 16/9/2019 Nguyễn Thị Bích L1 sử dụng 02 tài khoản trên chuyển tiền đến tài khoản số 541110000399068 của Cừ A D tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, tổng số tiền là 1.473.000.000 đồng, phù hợp với các lời khai ban đầu của L1 về việc mua ma túy và chuyển tiền cho Cừ A D từ cuối tháng 7/2019 đến ngày 16/9/2019.

Mặc dù L1 khai trước đó đã mua ma túy của D 4 lần với tổng số tiền chuyển qua tài khoản là 432.000.000 đồng nhưng căn cứ vào bảng sao kê số tài khoản 41110000399068 của Cừ A D xác định thực tế số tiền L1 chuyển vào tài khoản của D nhiều lần với tổng số tiền là 1.473.000.000 đồng để mua ma túy.

Sau này L1 thay đổi lời khai không thừa nhận mua bán ma túy với Cừ A D L1 khai được bạn xã hội là Vũ Trọng H3 sử dụng số điện thoại 0969688387, nhà ở khu vực ga Y, nhờ đi nhận hộ 03 thùng nhãn từ Sơn La, L1 đã nhờ A đi lấy hộ.

Nguyễn Chí A khai quen L1 được khoảng 20 năm. Khoảng đầu năm 2019, A chuyển đến ở tại phòng 319 khu tập thể M1, tổ X, phường S, cùng tầng với phòng L1 ở đến nay. Thời gian sinh sống ở đây A và L1 nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau. A biết L1 mua bán ma túy và thường cất giấu trong tủ bếp ngoài hành lang. Rạng sáng ngày 13/9/2019, L1 nhờ A đi nhận hộ 02 thùng hàng từ xe khách tuyến Sơn La - Hải Phòng, sau khi về L1 trả công cho A 2.000.000

đồng, mặc dù L1 không nói nhưng A biết trong thùng hàng chứa ma túy. Ngày 16/9/2019, L1 tiếp tục nhờ A nhận 03 thùng hàng gửi xe khách từ Sơn La về. Rạng sáng ngày 17/9/2019, A nhận 03 thùng nhãn có chứa ma túy từ nhà xe K1, sau khi nhận A chuẩn bị thuê xe taxi ra về thì bị bắt giữ.

Tuy nhiên, sau đó A thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy mặc dù cả Nguyễn Thị Bích L1, Nguyễn Chí A đều thay đổi lời khai. Tuy nhiên căn cứ vào các lời khai ban đầu của L1 và A, tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định lời khai của L1, A về việc không mua bán ma túy là không có căn cứ, thể hiện việc quanh co chối tội gây khó khăn trong quá trình điều tra.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 123/2021/HS- ST ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Chí A tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 247/219/HS- ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội; buộc Nguyễn Chí A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L1, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2021, bị cáo Nguyễn Chí A có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt với lý do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, lúc đầu bị cáo Nguyễn Chí A không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng sau khi Hội đồng xét xử giải thích pháp luật, bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả của Cáo trạng và Bản án sơ thẩm; đồng thời thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí A có quan điểm: Tòa án cấp sơ

thẩm đã xác định đúng tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, nhưng cho rằng trong vụ án này, bị cáo A tham gia với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 mua bán trái phép chất ma túy mà bị xử phạt tử hình là quá nghiêm khắc; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; do thiếu hiểu biết nên bị cáo phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ mục đích bị cáo phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Chí A có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 trong vụ án, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, tại khu vực đường dẫn Quốc lộ 1B xuống đường Nguyễn Đức T1, phường T2, quận L, thành phố Hà Nội, cơ quan Công an quận L, thành phố Hà Nội kiểm tra, phát hiện Nguyễn Chí A đang mang 9.760,56 gam Methamphetamine về cho Nguyễn Thị Bích L1 để bán kiếm lời thì bị bắt giữ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Chí A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 29/6/2019, Nguyễn Chí A có hành vi trộm cắp tài sản, trong khi chờ xét xử sơ thẩm thì ngày 17/9/2019 Nguyễn Chí A thực hiện hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị Bích L1 mua bán trái phép chất ma túy; ngày 30.9.2019, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2019/HS- ST; do vậy lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chính xác. Tuy nhiên, Bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận L đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo chưa chấp hành nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là đúng quy

định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo thành khẩn khai báo, sau đó bị cáo thay đổi lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo không thành khẩn, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã chiếu cố xem xét cho bị cáo.

[4] Về hình phạt, trong vụ án này, mặc dù bị cáo Nguyễn Chí A không trực tiếp mua bán ma túy nhưng bị cáo đã giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Bích L1 mua bán ma túy với khối lượng rất lớn; bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án đưa ra xét xử, trong đó có 02 lần L1 quan đến tội phạm về ma túy, nay lại tiếp tục phạm tội về ma túy thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo tử hình là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết gì mới để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bởi vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[5] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Chí A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí A, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 123/2021/HS- ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí A tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2019/HS- ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Chí A phải chấp hành

hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Chí A được quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm hình phạt tử hình.

3. Bị cáo Nguyễn Chí A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh